

ÁP DỤNG ÁN LỆ TRONG GIẢI QUYẾT CÁC TRANH CHẤP DÂN SỰ

NGUYỄN THỊ TRÀ MY*

Hiện nay, nhiều quy định của pháp luật còn chưa rõ ràng, còn có những cách hiểu và vận dụng khác nhau, do đó việc áp dụng án lệ vào giải quyết các tranh chấp dân sự là thực sự cần thiết. Áp dụng án lệ trong giải quyết các tranh chấp dân sự bảo đảm những vụ việc có tình tiết, sự kiện pháp lý giống nhau, tương tự nhau được giải quyết như nhau, qua đó góp phần áp dụng thống nhất pháp luật trong xét xử tại các Tòa án, tạo tính minh bạch trong các phán quyết, bảo đảm công bằng trong xã hội.

Từ khóa: Án lệ, tranh chấp dân sự.

Ngày nhận bài: 12/11/2021; Biên tập xong: 03/12/2021; Duyệt đăng: 20/12/2021

Currently, many regulations of the law are still unclear, and there are different ways of understanding and applying them, so the application of case law to the settlement of civil disputes is really necessary. Applying case law in settling civil disputes ensures that cases with similar and similar legal facts and events are resolved equally, thereby contributing to the uniform application of law in Courts, creating transparency in judgments, and ensuring fairness in society.

Keywords: Case law, civil disputes.

O Việt Nam, lần đầu tiên án lệ được ghi nhận trong Nghị quyết số 48/NQ-TW của Bộ Chính trị ngày 24/05/2005 về “Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng 2020”, theo đó một trong những giải pháp quan trọng về xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam là nghiên cứu khả năng khai thác, sử dụng án lệ. Tiếp đến, Nghị quyết số 49-NQ/TW của Bộ Chính trị ngày 02/6/2005 xác định: “Tòa án nhân dân tối cao có nhiệm vụ tổng kết kinh nghiệm xét xử, hướng dẫn áp dụng thống nhất pháp luật, phát triển án lệ”. Thực hiện tinh thần của Nghị quyết số 48/NQ-TW, Nghị quyết số 49/NQ-TW, ngày 24/11/2014, Quốc Hội khóa XIII đã thông

qua Luật Tổ chức Tòa án nhân dân có hiệu lực từ ngày 01/6/2015, trong đó xác định rõ Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao (TANDTC) có nhiệm vụ: “Lựa chọn quyết định giám đốc thẩm của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật, có tính chất chuẩn mực của các Tòa án, tổng kết, phát triển thành án lệ và công bố án lệ để các Tòa án nghiên cứu, áp dụng trong xét xử”¹. Trên cơ sở đó, để triển khai thi hành và đưa án

* Thạc sĩ, Giảng viên Khoa Pháp luật dân sự và Kiểm sát dân sự, Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội

¹ Nguyễn Văn Nam, “Án lệ - Những vấn đề lý luận và thực tiễn áp dụng”, Kỷ yếu Hội thảo khoa học Quy phạm pháp luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam - Lý luận và thực tiễn, Trường Đại học Luật Hà Nội, 2015, tr. 89

lệ đi vào cuộc sống, Hội đồng Thẩm phán TANDTC đã ban hành Nghị quyết số 03/2015/NQ-HĐTP về quy trình lựa chọn, công bố và áp dụng án lệ có hiệu lực thi hành kể từ ngày 16/12/2015. Ngay sau khi Nghị quyết số 03/2015/NQ-HĐTP ngày 06/4/2016, Chánh án TANDTC đã ban hành Quyết định số 220/QĐ-CA công bố 06 án lệ đầu tiên của Việt Nam. Việc quy định và công bố những án lệ đầu tiên này đã tạo cơ sở, tiền đề cho việc áp dụng án lệ vào trong thực tiễn xét xử và tính đến thời điểm hiện tại đã có tổng cộng 43 án lệ được công bố. Trong thực tiễn, rất nhiều án lệ đã được đưa vào áp dụng tại Tòa án. Theo Báo cáo của Chánh án TANDTC trước kỳ họp cuối của Quốc hội khóa XIV ngày 25/3/2021, nhiệm kỳ qua đã có hơn 1.000 vụ án viện dẫn án lệ trong xét xử. Điều này càng khẳng định vai trò của án lệ và bước đầu đã hình thành kỹ năng, tập quán, thói quen áp dụng án lệ trong xét xử như xu thế chung của thế giới.

Áp dụng án lệ là hoạt động của Tòa án trong quá trình xét xử, dựa trên các án lệ đã công bố để đưa ra phán quyết cho các vụ việc có tính chất tương tự xảy ra sau đó. Trên thực tế, có rất nhiều tình huống diễn ra, cần được giải quyết nhưng nhà lập pháp đã không lường trước được. Chính vì vậy, án lệ được hình thành từ nhu cầu thực tế giải quyết các tình huống pháp lý chưa được dự kiến trong các văn bản quy phạm pháp luật. Mặt khác, mặc dù có văn bản quy phạm pháp luật tuy nhiên nhiều nội dung các quy định còn khó hiểu hoặc không rõ ràng nên có thể bị hiểu theo nhiều nghĩa khác nhau. Điều này cần tới sự giải thích để đảm bảo tính thống nhất của pháp luật. Như vậy, trong

nhiều trường hợp, đứng trước tình huống trên, Tòa án sẽ có trách nhiệm giải thích các điều khoản đó nhằm làm rõ nghĩa hoặc tạo ra cách hiểu thống nhất và giúp cho việc thực hiện pháp luật trở nên thống nhất. Vì vậy, việc áp dụng án lệ trong giải quyết các tranh chấp dân sự sẽ khắc phục được các khiếm khuyết của pháp luật, bảo đảm những vụ việc có tình tiết, sự kiện pháp lý giống nhau, tương tự nhau được giải quyết như nhau, qua đó góp phần áp dụng thống nhất pháp luật trong xét xử tại các Tòa án, tạo tính ổn định, minh bạch trong các phán quyết, bảo đảm công bằng trong xã hội.

Theo quy định của pháp luật hiện hành thì tiêu chí lựa chọn án lệ như sau:

“Án lệ được lựa chọn phải đáp ứng các tiêu chí sau đây:

1. Có giá trị làm rõ quy định của pháp luật còn có cách hiểu khác nhau, phân tích, giải thích các vấn đề, sự kiện pháp lý và chỉ ra nguyên tắc, đường lối xử lý, quy phạm pháp luật cần áp dụng trong một vụ việc cụ thể hoặc thể hiện lẽ công bằng đối với những vấn đề chưa có điều luật quy định cụ thể;

2. Có tính chuẩn mực;

3. Có giá trị hướng dẫn áp dụng thống nhất pháp luật trong xét xử.”²

Như vậy, về tiêu chí lựa chọn án lệ, tại Nghị quyết số 03/2015/NQ-HĐTP, án lệ “chứa đựng lập luận”, nhằm làm rõ quy định của pháp luật còn có cách hiểu khác nhau, phân tích sự kiện pháp lý chỉ ra nguyên tắc, đường lối xử lý của vụ việc cụ thể thì tại Nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐTP, án lệ “có giá trị” làm rõ quy định của luật có nhiều cách hiểu khác nhau,

² Khoản 2 Nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐTP

đưa ra đường lối xử lý vụ việc hoặc “thể hiện lẽ công bằng” đối với những vấn đề chưa có điều luật quy định cụ thể. Như vậy, Nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐTP đã bổ sung thêm tiêu chí lựa chọn án lệ cũng chính là ý nghĩa của việc áp dụng án lệ là thể hiện lẽ công bằng đối với những vấn đề chưa có điều luật quy định cụ thể.

Thực tế cho thấy, có hai loại án lệ, một là án lệ tạo ra quy phạm pháp luật, nguyên tắc pháp luật mới; hai là án lệ hình thành bởi quá trình tòa án giải thích các quy định trong pháp luật thành văn. Với quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành đã trích dẫn ở trên cho thấy án lệ được áp dụng:

Một là, Tòa án có thể áp dụng án lệ để giải quyết vụ việc dân sự khi không có quy định pháp luật, không thể áp dụng tập quán và tương tự pháp luật.

Hai là, để bảo đảm áp dụng thống nhất pháp luật trong xét xử. Bản án được phát triển thành án lệ chính là sự giải thích, hoàn thiện cho những quy định quá chung chung, mập mờ, chưa rõ nghĩa... trong các văn bản quy phạm pháp luật. Nghĩa là vụ việc đã có quy phạm pháp luật điều chỉnh nhưng có thể có nhiều cách hiểu khác nhau về cùng một quy định hoặc có nhiều quy định để lựa chọn áp dụng. Lúc này, án lệ được sử dụng để làm rõ các quy định của pháp luật còn có cách hiểu khác nhau, giải thích các vấn đề, sự kiện pháp lý, chỉ ra nguyên tắc, đường lối xử lý và quy phạm pháp luật cần áp dụng trong một vụ việc cụ thể.

Điều 1 Nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐTP quy định: “Án lệ là những lập luận, phán quyết trong bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án về một vụ việc

cụ thể được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao lựa chọn và được Chánh án Tòa án nhân dân tối cao công bố là án lệ để các Tòa án nghiên cứu, áp dụng trong xét xử”.

Án lệ ở Việt Nam ngày càng đóng một vai trò quan trọng, trở thành một nguồn pháp luật³ không thể thiếu trong hệ thống pháp luật Việt Nam. Hiện nay các Nhà nước sử dụng nguồn pháp luật phổ biến vẫn là: Văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL); tập quán pháp; tiền lệ pháp (án lệ). Ngoài ra, còn có các loại nguồn pháp luật khác như: Học thuyết pháp lý, nguyên tắc pháp luật, chính sách pháp luật, các hợp đồng... Mỗi Nhà nước khác nhau có sự quan niệm và sử dụng các loại nguồn pháp luật khác nhau. Việc Nhà nước ghi nhận nguồn pháp luật nào và mức độ ưu tiên áp dụng của từng loại nguồn pháp luật nào phụ thuộc vào hệ thống pháp luật quốc gia đó⁴. Ở Việt Nam, án lệ mới chính thức được thừa nhận là một loại nguồn của pháp luật từ năm 2014, sau khi Luật Tổ chức Tòa án năm 2014 được ban hành. Tuy nhiên, khi đi so sánh, đối chiếu vị trí của án lệ với các loại nguồn khác đang được thừa nhận thì ở Việt Nam hiện nay VBQPPL được ưu tiên hơn so với tập quán pháp và án lệ trong giải quyết các vụ việc. Chỉ khi nào không có luật thành văn hoặc luật thành văn không phù hợp, không rõ ràng, mập mờ... mà tập quán hoặc án lệ phù hợp hơn với trường hợp cụ thể đó thì mới được áp dụng tập quán hoặc án lệ. Văn bản quy phạm pháp luật hay luật thành văn vẫn là

³ Nguồn pháp luật được hiểu là tất cả các căn cứ được sử dụng làm cơ sở để xây dựng, giải thích, thực hiện và áp dụng pháp luật

⁴ Tập bài giảng Lý luận chung về Nhà nước và pháp luật, Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội, 2017, tr. 145

nguồn cơ bản, chủ yếu và quan trọng nhất của pháp luật Việt Nam. Án lệ, mặc dù được thừa nhận là nguồn chính thức của pháp luật và trong thời gian có hiệu lực có giá trị bắt buộc Thẩm phán và Hội thẩm phải nghiên cứu, áp dụng để giải quyết các vụ việc tương tự, song chủ yếu được sử dụng để giải thích pháp luật thành văn hoặc khi pháp luật thành văn chưa quy định.

Vì vậy, theo quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành thì án lệ được đưa ra để áp dụng khi:

“Điều 6. Áp dụng tương tự pháp luật

1. Trường hợp phát sinh quan hệ thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật dân sự mà các bên không có thỏa thuận, pháp luật không có quy định và không có tập quán được áp dụng thì áp dụng quy định của pháp luật điều chỉnh quan hệ dân sự tương tự.

2. Trường hợp không thể áp dụng tương tự pháp luật theo quy định tại khoản 1 Điều này thì áp dụng các nguyên tắc cơ bản của pháp luật dân sự quy định tại Điều 3 của Bộ luật này, án lệ, lệ công bằng”.

Theo Khoản 3 Điều 45 Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS) năm 2015 thì: “Tòa án áp dụng các nguyên tắc cơ bản của pháp luật dân sự, án lệ, lệ công bằng để giải quyết vụ việc dân sự khi không thể áp dụng tập quán, tương tự pháp luật theo quy định tại Điều 5 và khoản 1 Điều 6 của Bộ luật Dân sự, khoản 1 và khoản 2 Điều này⁵”. Tại Quyết định số 74/QĐ-TANDTC vị trí của án lệ trong tương quan với luật thành văn cũng được chỉ rõ là: “Việc sử dụng án lệ chỉ coi là thứ yếu, sau văn bản quy phạm pháp luật...”, “án lệ bổ trợ cho các văn bản quy phạm pháp luật”, “án lệ

là sự bổ sung cho sự thiếu hụt của các văn bản hướng dẫn áp dụng pháp luật khi chưa có văn bản hướng dẫn áp dụng pháp luật điều chỉnh”.

Như vậy, về nguyên tắc, án lệ được áp dụng khi không có văn bản quy phạm pháp luật, không có tập quán và không thể áp dụng tương tự pháp luật. Khi giải quyết các tranh chấp, người tiến hành tố tụng phải xác định đối tượng khởi kiện, quan hệ pháp luật điều chỉnh đối tượng khởi kiện đó... trường hợp không có luật điều chỉnh mới áp dụng án lệ.

Sau khi xác định trường hợp nào án lệ được áp dụng thì để áp dụng án lệ chúng ta cần thực hiện những bước sau:

1. Tìm kiếm án lệ tương tự để áp dụng

Theo khoản 3 Điều 7 Nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐTP thì “Án lệ được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân tối cao; được gửi cho các Tòa án, các đơn vị thuộc Tòa án nhân dân tối cao và được đưa vào Tuyển tập án lệ để xuất bản”. Tính đến thời điểm hiện tại (tháng 11/2021) đã có 43 án lệ các loại việc, trong đó án lệ về tranh chấp dân sự (theo nghĩa rộng) gồm 34 án lệ (Dân sự: 24 án lệ; Hôn nhân gia đình: 01 án lệ; Kinh doanh thương mại: 08 án lệ; Lao động: 01 án lệ) chiếm số lượng lớn hơn so với án lệ hình sự, án lệ hành chính. Với số lượng bản án lệ được công bố trên thì hiện tại việc tìm kiếm án lệ tương tự để áp dụng khá dễ dàng, nhưng khi số lượng án lệ được nâng lên con số hàng trăm, hàng ngàn thì Tác giả cho rằng, việc tìm kiếm án lệ trên Cổng thông tin điện tử TANDTC (<https://anle.toaan.gov.vn>) là nhanh chóng và tiện lợi nhất, bởi nó có nhiều lựa chọn khi tìm kiếm, ví dụ: Theo lĩnh vực hình sự, hành chính, dân sự, hôn

⁵ Khoản 2 Điều 6 Bộ luật Dân sự năm 2015

nhân gia đình, kinh doanh thương mại, lao động hoặc theo tên án lệ, số án lệ, từ khóa, ngày thông qua, ngày áp dụng, tình trạng hiệu lực... Hiện nay, việc tra cứu, tìm kiếm án lệ để áp dụng trên thực tế khá dễ dàng và thuận tiện, mọi người được tiếp cận, khai thác, sử dụng thuận lợi khi các án lệ đều được cập nhật trên Cổng thông tin điện tử của TANDTC. Ngoài việc tra cứu trên Cổng thông tin điện tử TANDTC thì việc ban hành những cuốn Tuyển tập án lệ và liên tục cập nhật các bản án lệ mới được ban hành cũng giúp việc lựa chọn án lệ trở lên dễ dàng. Án lệ không phải là sản phẩm chủ động được làm ra theo quy trình xây dựng pháp luật mà nó được gắn với tình huống pháp lý thực tế cần giải quyết của Tòa án. Nó đích thực là loại nguồn pháp luật được hình thành từ thực tiễn xét xử của Tòa án. Do đó, việc biên tập, hệ thống hóa án lệ có ý nghĩa quan trọng đối với việc tìm hiểu, tra cứu và áp dụng trên thực tế. Kết quả của hoạt động này là tạo ra các tuyển tập án lệ được sắp xếp theo lĩnh vực điều chỉnh và đảm bảo thứ tự theo thời gian để thuận lợi cho việc khai thác, sử dụng. Chẳng hạn, tuyển tập án lệ về hôn nhân và gia đình, tuyển tập án lệ kinh doanh thương mại hoặc về dân sự, lao động... Tuy nhiên, tính đến thời điểm hiện tại mặc dù chúng ta cũng đã ban hành được các án lệ thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau nhưng so với các nước thì số lượng này là khá ít khi có những quốc gia một năm họ có thể ban hành hàng ngàn án lệ; số tuyển tập án lệ có thể lên đến vài trăm quyển như ở Anh. Với khối lượng lớn án lệ và sự phức tạp trong việc tra cứu án lệ là vấn đề khó khăn đối với Thẩm phán, Kiểm sát viên, Luật sư...

trong việc tìm ra các án lệ phù hợp bản chất của các vụ việc đang thụ lý.

Như vậy, để áp dụng được án lệ thì trước tiên những người tiến hành tố tụng phải cập nhật kịp thời các án lệ, hiểu được các tình tiết, nội dung cơ bản của án lệ để lựa chọn án lệ tương tự áp dụng đối với vụ án đang giải quyết tại Tòa án.

2. Xác định vụ án đang giải quyết có tình tiết, nội dung tương tự án lệ

Hiện nay một án lệ được công bố bao gồm các nội dung sau:

Nội dung công bố bao gồm:

- a) Số, tên án lệ;
- b) Số, tên bản án, quyết định của Tòa án có nội dung được phát triển thành án lệ;
- c) Tình huống pháp lý, giải pháp pháp lý của án lệ;
- d) Quy định của pháp luật có liên quan đến án lệ;
- đ) Từ khóa về những tình huống pháp lý, giải pháp pháp lý trong án lệ;
- e) Các tình tiết trong vụ án và phán quyết của Tòa án có liên quan đến án lệ;
- g) Nội dung của án lệ⁶.

Khi xét xử, Thẩm phán, Hội thẩm phải nghiên cứu, áp dụng án lệ, bảo đảm những vụ việc có tình huống pháp lý tương tự thì phải được giải quyết như nhau. Trường hợp vụ việc có tình huống pháp lý tương tự nhưng Tòa án không áp dụng án lệ thì phải nêu rõ lý do trong bản án, quyết định của Tòa án⁷.

Qua đối chiếu cho thấy, Nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐTP đã làm rõ vụ việc áp dụng án lệ có “*tình huống pháp lý tương*

⁶ Khoản 2 Điều 7 Nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐTP

⁷ Khoản 2 Điều 8 Nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐTP

tự”, thay vì chỉ nêu ra chung chung là vụ việc tương tự. Nghị quyết số 03/2015/NQ-HĐTP quy định “những vụ việc có tính tiết, sự kiện pháp lý giống nhau” trên thực tế việc giống nhau này chỉ có tính chất tương đối, nên Nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐTP đã có sự điều chỉnh bằng “tình huống pháp lý tương tự” là chính xác; bảo đảm được tính linh hoạt khi tòa án áp dụng pháp luật, đặc biệt là đối với những tranh chấp dân sự.

Ở đây, vụ việc sau được áp dụng án lệ là vụ việc có “tình huống pháp lý tương tự”. Tuy nhiên, khi nào vụ việc sau có “tình huống pháp lý tương tự” chưa được văn bản làm rõ và thường xuyên được bàn luận để xem xét khả năng áp dụng một án lệ. Nhìn chung, trên thực tế có hai quan điểm chính để áp dụng án lệ là tương tự về “tình tiết” hay tương tự về “vấn đề pháp lý”. Trong thực tiễn, sẽ có Tòa án địa phương theo hướng tương tự về “tình tiết”, nhưng sẽ có Tòa án theo hướng áp dụng án lệ cho vụ việc có “vấn đề pháp lý tương tự”. Ví dụ như trong Án lệ số 02/2016/AL, chúng ta thấy “Bà Thành là người bỏ 21,99 chỉ vàng để chuyển nhượng đất” và trong phần Khái quát nội dung của án lệ, chúng ta thấy nêu “Trường hợp người Việt Nam định cư ở nước ngoài đã bỏ tiền ra để nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất và nhờ người ở trong nước đứng tên nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất hộ mình, khi giải quyết tranh chấp thì Tòa án phải xem xét và tính công sức bảo quản, giữ gìn, tôn tạo làm tăng giá trị quyền sử dụng đất cho người đứng tên hộ; trường hợp không xác định được chính xác công sức của người đó thì cần xác định người thực chất trả tiền để nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất và

người đứng tên nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất hộ có công sức ngang nhau để chia phần giá trị chênh lệch tăng thêm so với tiền gốc nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất ban đầu”. Ở đây, trong vụ việc tạo lập ra Án lệ số 02, bà Thành là Việt kiều ở Hà Lan. Thực tế xảy ra trường hợp không phải là Việt kiều nhờ đứng tên hộ mà người nước ngoài nhờ đứng tên hộ nên nếu xét về “tình tiết” thì không thể áp dụng Án lệ số 02 (do không có Việt kiều nên không có cùng tình tiết pháp lý). Tuy nhiên, xét về vấn đề pháp lý, bản chất của hai hoàn cảnh trên tương tự nhau, đó là: Đều có việc người không được sở hữu bất động sản ở Việt Nam nhờ người ở Việt Nam đứng tên hộ. Thực tế, sau khi Án lệ số 02 được ban hành, đã có Tòa án áp dụng án lệ không cho vụ việc có “tình tiết tương tự” mà cho vụ việc có “vấn đề pháp lý pháp lý tương tự”⁸. Cũng qua việc phân tích án lệ trên, có Tòa án còn căn cứ vào tình tiết là người Việt kiều “trực tiếp” giao dịch với người bán tài sản (đất) còn vụ việc cụ thể Tòa án giải quyết có tình tiết người Việt kiều “không trực tiếp” giao dịch mà đưa tiền cho người đứng tên hộ giao dịch. Do đó, có Tòa án áp dụng và Tòa án không áp dụng như trong Bản án phúc thẩm số 208/2017/DS-PT của TAND cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh ngày 29/8/2017⁹, mặc dù cũng có tình tiết người Việt kiều “không trực tiếp” giao dịch mà đưa tiền cho người đứng tên hộ giao dịch

⁸ Bản án số 75/2017/DSST ngày 20/7/2017 của Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương. Nguồn truy cập: <https://congbobanan.toaan.gov.vn/2ta7078t1cvn/chi-tiet-ban-an>, truy cập ngày 26/10/2021

⁹ Nguồn truy cập: <https://congbobanan.toaan.gov.vn/0tat1cvn/ban-an-quyet-dinh>, truy cập ngày 27/10/2021

nhưng Tòa này vẫn áp dụng Án lệ số 02/2016 yêu cầu người đứng tên hộ phải trả nhà lại cho người Việt kiều.

Hay như việc áp dụng Án lệ số 06/2016/AL trong phần khái quát nội dung Án lệ số 06/2016/AL có nêu *“Trong vụ án tranh chấp thừa kế có người thuộc diện thừa kế ở nước ngoài, nếu Tòa án đã thực hiện ủy thác tư pháp, thu thập chứng cứ theo đúng quy định của pháp luật nhưng vẫn không xác định được địa chỉ của những người đó thì Tòa án vẫn giải quyết yêu cầu của nguyên đơn; nếu xác định được di sản thừa kế, diện hàng thừa kế và người để lại di sản thừa kế không có di chúc thì giải quyết việc chia thừa kế cho nguyên đơn theo quy định của pháp luật; phần tài sản thừa kế của những người vắng mặt, không xác định được địa chỉ sẽ tạm giao cho những người sống trong nước quản lý để sau này giao lại cho những thừa kế vắng mặt”*.

Như vậy, nếu xét về tình tiết trong Án lệ số 06 thì chỉ áp dụng án lệ đối với những vụ án có tình tiết tương tự là một trong số những người thừa kế đang ở nước ngoài, người khởi kiện không cung cấp được địa chỉ cụ thể của những người này. Tòa án phải ủy thác tư pháp thu thập chứng cứ nhưng vẫn không xác định được địa chỉ của những người đó. Tuy nhiên, trên thực tế các Tòa án áp dụng dựa trên việc tương tự về tình huống pháp lý. Án lệ số 06 đã đưa ra tình huống, giải pháp pháp lý trong trường hợp đương sự không cung cấp được địa chỉ của người thuộc hàng thừa kế, Tòa án không thu thập được tài liệu, chứng cứ liên quan đến thông tin của họ để giải quyết triệt để vụ án, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của những người khác trong hàng thừa kế. Vì vậy, các Tòa án đã dựa vào tình huống và giải

pháp pháp lý này để áp dụng Án lệ số 06/2016/AL, ví dụ như TAND quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Trong vụ án này TAND quận Hải Châu đã thu thập thông tin của người thuộc hàng thừa kế (ở đây đương sự không ở nước ngoài mà ở Việt Nam nhưng không biết được địa chỉ hiện tại họ ở đâu); biện pháp thu thập thông tin là thông qua phương tiện thông tin đại chúng mà theo Án lệ số 06 thì Tòa án phải ủy thác tư pháp thu thập chứng cứ. Tuy nhiên, TAND quận Hải Châu xét thấy, biện pháp thu thập chứng cứ thông qua ủy thác và thông qua phương tiện thông tin đại chúng về bản chất đều có giá trị pháp lý tương đương, nên đã áp dụng Án lệ số 06. Việc áp dụng án lệ của TAND quận Hải Châu¹⁰ là có cơ sở, phù hợp với

¹⁰ Bản án số 48/2017/DS-ST ngày 14/8/2017 của TAND quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Bản án có tình tiết vụ án tương tự án lệ như sau: Nguyên đơn ông Huỳnh H yêu cầu chia di sản thừa kế di sản của bố mẹ cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất: Huỳnh A, Huỳnh H, Huỳnh C, Huỳnh T, Huỳnh M, Huỳnh Q, Huỳnh Thị A, Huỳnh Thị M và Huỳnh Thị K. Ngoài ra, cha ông còn có 04 người con riêng là các ông bà: Huỳnh Thị Tr, Huỳnh Thị H, Huỳnh Th, Huỳnh Thị C. Trong số những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất này, có ông Huỳnh C hiện còn sống nhưng ở đâu không rõ. Nơi cư trú cuối cùng của ông C là 01, Đường C, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Tại nhận định của Tòa án, có nêu: Do ông C hiện sinh sống ở đâu không rõ mặc dù Tòa án đã thực hiện việc thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng theo khoản 4 Điều 173 BLTTDS nhưng ông Huỳnh C vẫn vắng mặt, các đương sự có mặt tại phiên tòa đều thống nhất giao cho ông Huỳnh H quản lý số tiền tương ứng với kỳ phần thừa kế của ông C được hưởng. Đối chiếu với quy định của pháp luật, hiện nay chưa có văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn trực tiếp để giải quyết tình huống trên. Căn cứ vào những tình tiết tương tự, Tòa án áp dụng Án lệ số 06/2016/AL để giải quyết yêu cầu chia thừa kế của nguyên đơn theo quy định của pháp luật, phần tài sản thừa kế của người vắng mặt, không xác định được địa chỉ thì tạm giao cho người sống trong nước quản lý để sau này giao lại cho người thừa kế vắng mặt

quy định của pháp luật, đồng thời thể hiện tính linh hoạt khi vận dụng quy định pháp luật của Thẩm phán để thu thập chứng cứ cũng như xác định hoàn cảnh tương tự để áp dụng Án lệ số 06. Điều này sẽ hạn chế sự cứng nhắc khi vận dụng, áp dụng pháp luật để giải quyết vụ án.

Như vậy, trong thực tế phong phú của cuộc sống, cần khẳng định rằng, không có những vụ việc mà các tình tiết khách quan của vụ việc này lại giống hoàn toàn với vụ việc khác. Do đó, sẽ là phi thực tế nếu cho rằng án lệ chỉ được áp dụng khi và chỉ khi các tình tiết khách quan của vụ việc đang giải quyết phải giống hoàn toàn các tình tiết khách quan của vụ việc trong bản án, quyết định có chứa đựng án lệ. Bên cạnh đó, trong mỗi vụ việc thì các vấn đề pháp lý mà các đương sự yêu cầu Tòa án giải quyết là khác nhau, theo đó có vấn đề pháp lý thì đã được pháp luật quy định rõ, hướng dẫn chi tiết hoặc có vấn đề pháp lý lại chưa được pháp luật quy định hoặc quy định chưa đủ rõ và chi tiết để thực hiện. Theo định nghĩa về án lệ thì án lệ chỉ được xác lập để giải quyết vấn đề pháp lý liên quan trực tiếp đến lựa chọn quy định cụ thể của pháp luật để áp dụng mà quy định của pháp luật đó còn có cách hiểu khác nhau hoặc lựa chọn, xác lập nguyên tắc, đường lối xử lý trong trường hợp pháp luật chưa có quy định. Như vậy, khi đã có án lệ thì Thẩm phán, Hội thẩm xem xét so sánh vấn đề pháp lý cần được giải quyết trong vụ việc mà Tòa án đã thụ lý với vấn đề pháp lý đã được giải quyết bằng án lệ nhằm tìm ra sự tương đồng hay khác biệt, làm cơ sở quyết định áp dụng hay không áp dụng án lệ đó.

3. Viện dẫn án lệ áp dụng trong bản án

Theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐTP thì *“Trường hợp Tòa án áp dụng án lệ để giải quyết vụ việc thì số, tên án lệ, tình huống pháp lý, giải pháp pháp lý trong án lệ và tình huống pháp lý của vụ việc đang được giải quyết phải được viện dẫn, phân tích trong phần “Nhận định của Tòa án”; tùy từng trường hợp cụ thể có thể trích dẫn toàn bộ hoặc một phần nội dung của án lệ để làm rõ quan điểm của Tòa án trong việc xét xử, giải quyết vụ việc tương tự”*. Như vậy, khi áp dụng án lệ nào thì Tòa án phải viện dẫn và phân tích trong phần *“nhận định của Tòa án”*. Phần nhận định của Tòa án là phần đưa ra quan điểm về những vấn đề cần phải giải quyết trong vụ án (áp dụng pháp luật tố tụng và áp dụng pháp luật nội dung). Tòa án phải căn cứ vào tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa để phân tích, đánh giá, nhận định đầy đủ, khách quan về những tình tiết của vụ án, phân tích, viện dẫn các căn cứ pháp luật, án lệ (nếu có) để chấp nhận hoặc không chấp nhận yêu cầu, đề nghị của đương sự... Tuy nhiên, hiện nay chưa có văn bản nào hướng dẫn một cách chi tiết về việc viện dẫn áp dụng án lệ trong bản án của Tòa án. Trên thực tế khi xem xét cách thức áp dụng án lệ tại các bản án đã áp dụng án lệ chúng ta thấy có những Tòa án áp dụng chỉ trích dẫn số, tên án lệ mà không có sự phân tích giữa tình huống; giải pháp pháp lý trong án lệ và tình huống pháp lý của vụ việc đang được giải quyết để căn cứ vào đó chúng ta biết được việc áp dụng án lệ đó là có cơ sở hay không. Hơn nữa, do truyền thống áp dụng pháp luật thành

vẫn nên nhiều Thẩm phán còn e ngại, lúng túng trong việc áp dụng, viện dẫn án lệ dẫn đến việc viện dẫn án lệ không thống nhất, thậm chí nhiều Thẩm phán không viện dẫn án lệ trong bản án, quyết định của mình mà chỉ xét xử theo đường lối mà án lệ đưa ra. Ví dụ như: Bản án số 15/2021/DS-PT ngày 18/06/2021 của TAND tỉnh HY xét xử công nhận thỏa thuận miệng của các đương sự trong việc chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp. Về tình tiết và sự kiện pháp lý của bản án tương tự với Án lệ số 15/2017/AL của TANDTC. Bản án tuyên đúng với đường lối mà án lệ đưa ra, tuy nhiên, khi lập luận cho phán quyết của mình, TAND tỉnh HY không viện dẫn, phân tích Án lệ số 15/2017/AL.

Hơn nữa theo quy định tại khoản 2 điều 8 Nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐTP thì “trường hợp vụ việc có tình huống pháp lý tương tự nhưng Tòa án không áp dụng án lệ thì phải nêu rõ lý do trong bản án, quyết định của Tòa án”. Tuy nhiên trên thực tế, nếu Tòa án đã không áp dụng án lệ để giải quyết vụ án thì cũng không trích dẫn án lệ và nêu rõ lý do trong bản án, quyết định của Tòa án về việc không áp dụng án lệ đó. Do vậy có rất nhiều trường hợp cấp sơ thẩm không áp dụng án lệ nhưng lên cấp phúc thẩm lại dẫn chiếu án lệ để áp dụng... Như vậy, cùng là một vụ án sẽ có Tòa án áp dụng hoặc Tòa án không áp dụng án lệ. Tuy Nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐTP đã khắc phục được hạn chế của Nghị quyết số 03/2015/NQ-HĐTP về việc hướng dẫn nguyên tắc áp dụng án lệ mà chưa quy định cụ thể về cách viện dẫn án lệ trong bản án, quyết định của Tòa án nhưng trước những yêu cầu của thực tiễn áp dụng pháp luật, TANDTC cần ban

hành hướng dẫn chi tiết về việc viện dẫn, áp dụng án lệ để bản án, quyết định đã tuyên được đúng đắn, chính xác và có cơ sở, thuyết phục.

Trên đây là cách thức tiến hành, kỹ năng khi áp dụng án lệ vào giải quyết các tranh chấp dân sự. Việc áp dụng án lệ vào giải quyết các tranh chấp dân sự sẽ giúp cho Tòa án kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong công tác xét xử, khắc phục tình trạng quá tải và chậm ban hành văn bản hướng dẫn áp dụng pháp luật, đặc biệt là trong bối cảnh những vụ án dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án gia tăng cả về số lượng và mức độ phức tạp; nhiều quy định của pháp luật còn chưa rõ, còn có những cách hiểu chưa thống nhất và vận dụng khác nhau thì việc áp dụng án lệ vào giải quyết các tranh chấp dân sự là thực sự cần thiết./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, *Nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐTP ngày 18 tháng 06 năm 2019 về quy trình lựa chọn, công bố và áp dụng án lệ*;
 2. Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, *Nghị quyết số 03/2015/NQ-HĐTP ngày 28 tháng 10 năm 2015 về quy trình lựa chọn, công bố và áp dụng án lệ*;
 3. Nguyễn Văn Nam, *Án lệ - Những vấn đề lý luận và thực tiễn áp dụng*, Kỷ yếu Hội thảo khoa học Quy phạm pháp luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam - Lý luận và thực tiễn, Trường Đại học Luật Hà Nội, 2015, tr. 89;
 4. Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
 5. Bộ luật Dân sự năm 2015;
 6. Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013;
 7. Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội, *Tập bài giảng Lý luận chung về Nhà nước và pháp luật*, 2017, tr. 145;
- Nguồn truy cập:
<https://congbobanan.toaan.gov.vn/2ta7078t1cvn/chi-tiet-ban-an>
<https://congbobanan.toaan.gov.vn/0tat1cvn/ban-an-quyet-dinh>